

Nhãn hộp

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 01/11/2018

Thành phần: Mỗi viên chứa:
Cao đặc Mộc hoa trắng 10:1 100mg
(*Extractum Cortex Holarrhenae Spissum*)
(tương đương 1 g Mộc hoa trắng (*Cortex Holarrhenae*))
Hoàng liên (*Rhizoma Coptidis*) 50mg
Mộc hương (*Radix Saussureae lappae*) 100mg
Tá dược: vừa đủ 1 viên

18001107

Số điện thoại liên hệ

Website: www.hdpharma.vn

Chỉ định: Điều trị:

- Viêm đại tràng cấp và mạn tính với các triệu chứng: Đau quặn bụng, mót rặn, sống phân, kiết lỵ, rối loạn tiêu hóa kéo dài, ăn khó tiêu, đầy bụng, sôi bụng
- Ly amip ở cả hai thể hoạt động và kén.
- Nhiễm khuẩn đường ruột, tiêu chảy.

Chống chỉ định, liều dùng - cách dùng và các thông tin khác: Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp

Tibefer
ĐẠI TRÀNG

Rx Thuốc kê đơn



Bảo quản: Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

Tiêu chuẩn: TCCS

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

SDK (Reg.No):

Số lô SX: (Lot.No):

Ngày SX (Mfg.Date):

HD (Exp.Date):

Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Số 102 Phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương,

tỉnh Hải Dương * ĐT/Fax: 02203.853848



Rx Thuốc kê đơn

ĐẠI TRÀNG

Tibefer

Điều trị:

- ♦ Viêm đại tràng cấp và mạn tính
- ♦ Ly amip
- ♦ Nhiễm khuẩn đường ruột, tiêu chảy

Hộp 5 vỉ x 4 viên nén bao phim

Nhãn vỉ

Cao đặc Mộc hoa trắng 10:1
(*Extractum Cortex Holarrhenae Spissum*)
(tương đương 1 g Mộc hoa trắng (*Cortex Holarrhenae*))
Hoàng liên (*Rhizoma Coptidis*) 50mg
Mộc hương (*Radix Saussureae lappae*) 100mg
Tá dược: vừa đủ 1 viên

ĐẠI TRÀNG

Tibefer

Cao đặc Mộc hoa trắng 10:1
(*Extractum Cortex Holarrhenae Spissum*)
(tương đương 1 g Mộc hoa trắng (*Cortex Holarrhenae*))
Hoàng liên (*Rhizoma Coptidis*) 50mg
Mộc hương (*Radix Saussureae lappae*) 100mg
Tá dược: vừa đủ 1 viên

ĐẠI TRÀNG

Tibefer

Rx Thuốc kê đơn

ĐẠI TRÀNG

Tibefer

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Nhãn hộp



Rx Prescription drugs

ĐẠI TRÀNG

Tibefer

- Treatment:**
- ◆ **Acute and chronic colitis**
 - ◆ Dysentery caused by amebas
 - ◆ Bacterial digestive infections, diarrhoea



Box of 10 blisters x 4 film - coated tablets

Nhãn vỉ



Rx Thuốc kê đơn

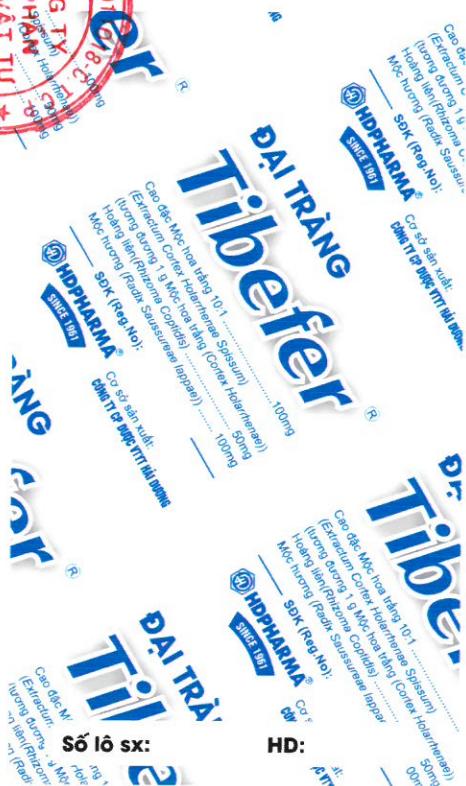
ĐẠI TRÀNG

Tibefer

- Điều trị:**
- ◆ **Viêm đại tràng cấp và mạn tính**
 - ◆ **Lỵ amip**
 - ◆ **Nhiễm khuẩn đường ruột, tiêu chảy**



Hộp 10 vỉ x 4 viên nén bao phim



Tiêu chuẩn: TCCS

Bảo quản: Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

ĐỂ XA TAY TRẺ EM, ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

SDK (Reg.No):
Số lô SX: (Lot.No):
Ngày SX (Mfg Date):
HD (Exp.Date):



CƠ SỞ SẢN XUẤT:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ HẢI DƯƠNG
Số 102 Phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi,
Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
ĐT/Fax: 02203.853848

Nhãn hộp

Thành phần: Mỗi viên chứa:
Cao đặc Mộc hoa trắng 10:1 100mg
(Extractum Cortex Holarrhenae Spissum)
(tương đương 1 g Mộc hoa trắng (Cortex Holarrhenae))
Hoàng liên (Rhizoma Coptidis) 50mg
Mộc hương (Radix Saussureae lappae) 100mg
Tá dược: vừa đủ 1 viên

 **18001107**
Số điện thoại liên hệ
Website: www.hdpharma.vn

Chỉ định: Điều trị:
- Viêm đại tràng cấp và mạn tính với các triệu chứng: Đau quặn bụng, mót rặn, sống phân, kiết lỵ, rối loạn tiêu hóa kéo dài, ăn khó tiêu, đầy bụng, sôi bụng
- Ly amip ở cả hai thể hoạt động và kén.
- Nhiễm khuẩn đường ruột, tiêu chảy.

Chống chỉ định, liều dùng - cách dùng và các thông tin khác: Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp

 Thuốc kê đơn
ĐẠI TRÀNG
Tibefor

Box of 5 blisters x 10 film - coated tablets



Tibefor
ĐẠI TRÀNG
Prescription drugs

 **HDPHARMA**
SINCE 1961

 **THUỐC**

Treatment:
♦ Acute and chronic colitis
♦ Dysentery caused by amebas
♦ Bacterial digestive infections, diarrhoea

Bảo quản: Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

Tiêu chuẩn: TCCS

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

SĐK (Reg.No):

Số lô SX: (Lot.No):

Ngày SX (Mfg.Date):

HD (Exp.Date):



Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Số 102 Phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương * ĐT/Fax: 02203.853848



 Thuốc kê đơn

ĐẠI TRÀNG

Tibefor

Điều trị:

- ♦ Viêm đại tràng cấp và mạn tính
- ♦ Ly amip
- ♦ Nhiễm khuẩn đường ruột, tiêu chảy

Hộp 5 vỉ x 10 viên nền bao phim

Nhãn vỉ



ĐẠI TRÀNG
Tibefor

Thành phần: Mỗi viên chứa:
Cao đặc Mộc hoa trắng 10:1 100mg
(Extractum Cortex Holarrhenae Spissum)
(tương đương 1 g Mộc hoa trắng (Cortex Holarrhenae))
Hoàng liên (Rhizoma Coptidis) 50mg
Mộc hương (Radix Saussureae lappae) 100mg
Tá dược: vừa đủ 1 viên

SĐK (Reg.No):
Số lô SX: (Lot.No):
Ngày SX (Mfg.Date):
HD (Exp.Date):

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
Số 102 Phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương * ĐT/Fax: 02203.853848

Chỉ định: Điều trị:
- Viêm đại tràng cấp và mạn tính với các triệu chứng: Đau quặn bụng, mót rặn, sống phân, kiết lỵ, rối loạn tiêu hóa kéo dài, ăn khó tiêu, đầy bụng, sôi bụng
- Ly amip ở cả hai thể hoạt động và kén.
- Nhiễm khuẩn đường ruột, tiêu chảy.

Chống chỉ định, liều dùng - cách dùng và các thông tin khác: Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp

 Thuốc kê đơn
ĐẠI TRÀNG
Tibefor

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên thuốc: ^{Rx}ĐẠI TRÀNG TIBEFER

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.

1. Thành phần công thức thuốc:

Thành phần hoạt chất:	Hàm lượng
Cao đặc Mộc hoa trắng 10:1 (<i>Extractum Cortex Holarrhenae Spissum</i>) (tương đương 1g Mộc hoa trắng (<i>Cortex Holarrhenae</i>))	100 mg
Hoàng liên (<i>Zhizoma Coptidis</i>)	50 mg
Mộc hương (<i>Radix Saussureae lappae</i>)	100 mg
Thành phần tá dược: Avicel pH101, Polyvinyl Pyrrolidon (PVP) K30, Magnesi stearat, Talc, Nipagin, Nipasol, Hydroxypropyl methyl cellulose (HPMC) 606, hydroxypropyl methyl cellulose 615, Polyethylen glycol 6000 (PEG 6000), titan dioxyd, Oxyd sắt đỏ.	Vừa đủ 1 viên

2. Dạng bào chế: Viên nén bao phim, màu đỏ nâu, nhân bên trong màu nâu, vị đắng.

3. Chỉ định: Điều trị

- Viêm đại tràng cấp và mạn tính với các triệu chứng: Đau quặn bụng, mót rặn, sống phân, kiết lỵ, rối loạn tiêu hóa kéo dài, ăn khó tiêu, đầy bụng, sôi bụng
- Ly amip ở cả hai thể hoạt động và kén.
- Nhiễm khuẩn đường ruột, tiêu chảy.

4. Cách dùng, liều dùng:

4.1. Liều dùng:

- Người lớn: Mỗi lần uống 2 viên, ngày uống 2-3 lần.
- Trẻ em trên 6 tuổi: Mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 2-3 lần.
- Trẻ dưới 6 tuổi: Uống theo hướng dẫn của bác sỹ.

Mỗi đợt điều trị thông thường như sau:

- Viêm đại tràng mạn tính: Mỗi đợt điều trị từ 4-6 tuần, có thể củng cố điều trị 2-3 đợt tùy theo mức độ của bệnh.
- Viêm đại tràng cấp tính: Mỗi đợt điều trị 5 - 10 ngày
- Ly amip: 1-2 tuần.

- Nhiễm khuẩn đường ruột, tiêu chảy: 4-5 ngày.

4.2. Cách dùng:

Uống sau bữa ăn.

5. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc
- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.
- Người thể hàn, rối loạn tiêu hóa do lạnh.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Chưa có báo cáo về các tình trạng cần thận trọng khi dùng thuốc.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Thuốc dùng được khi đang lái xe và vận hành máy móc.

9. Tương tác thuốc, tương kỵ của thuốc:

Tương tác thuốc: Chưa có báo cáo.

Do không có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

10. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

11. Quá liều và cách xử trí:

11.1. Quá liều:

Khi dùng với liều chỉ định, thuốc không gây độc hại. Khi dùng với liều lớn, dài ngày, conessin trong một hoa trắng có thể ảnh hưởng đến thần kinh như xuất hiện trạng thái tâm thần lo lắng, mất ngủ, có khi gây ảo giác.

11.2. Xử trí:

Ngừng dùng thuốc, thông báo cho bác sĩ để kịp thời điều trị. Không nên dùng thuốc quá liều chỉ định.

12. Quy cách đóng gói:

Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 4 viên; hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nén bao phim; kèm hướng dẫn sử dụng.

0011
NG
S PH
C V
Y T
HAI D
JONG

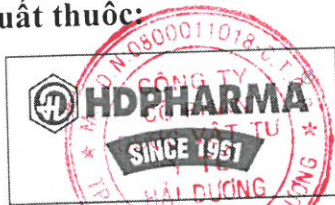
13. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

14. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VTYT HẢI DƯƠNG

Đ/c: Số 102 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.853.848

Fax: 02203.853.848



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh

